

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1987. Địa chỉ: 69A đường A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- Chị Nguyễn Thị Linh H, sinh năm 1990. Địa chỉ: 69A đường A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số ... ngày .../.../2012.

Quá trình chung sống, anh Ngọc và chị Huệ đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/02/2012. Cháu Q có nguyện vọng được sống chung với anh Ngọc khi cha mẹ ly hôn.

Ly hôn, anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H thỏa thuận:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Q cho anh Ngọc được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Huệ có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 (một) con chung hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động; thực hiện từ tháng 3/2024.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Ngọc và chị Huệ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Huệ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/02/2012 cho anh Nguyễn Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Linh H có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 (một) con chung hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động; thực hiện từ tháng 3/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Linh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chị Huệ tự nguyện chịu lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000001019872 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (*Thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia*) và Biên lai thu tiền số: 0001088 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Huệ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND xã Đ,
- huyện M, tỉnh Gia Lai
- (Giấy CNKH số ... ngày .../.../2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thơ